

Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại

www.trungtamwto.vn

Số 14, Quý IV/2018

CPTPP

Cánh cửa đã mở
và hành động của chúng ta



Quý Bạn đọc đang cầm trên tay Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại”, ấn phẩm xuất bản hàng quý của Trung tâm WTO và Hội nhập thuộc Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI). Bản tin “Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại” cung cấp các thông tin thời sự cập nhật và các thảo luận chuyên sâu về các sự kiện, câu chuyện hội nhập kinh tế quốc tế, tự do hóa thương mại, đặc biệt là qua các Hiệp định thương mại tự do (FTA) ở Việt Nam và trên thế giới. Với cách tiếp cận thực tiễn và các phân tích cụ thể từ góc nhìn của doanh nghiệp, Bản tin hy vọng mang tới những thông tin hữu ích cho các doanh nghiệp, góp phần cùng doanh nghiệp chủ động tìm hiểu, chuẩn bị kế hoạch và triển khai hành động, tận dụng hiệu quả các lợi ích từ quá trình tự do hóa thương mại của Việt Nam.

Trung tâm WTO và Hội nhập hy vọng sẽ tiếp tục nhận được sự ủng hộ và các góp ý của độc giả để ngày càng hoàn thiện hơn Bản tin này. Mọi thông tin và góp ý xin gửi về:

TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP**PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vnFanpage: www.facebook.com/trungtamwtovahoiinhap**VCCI**WTO CENTER
VCCI
TRUNG TÂM WTO

CHUYÊN ĐỀ



CPTPP

Cánh cửa đã mở và hành động của chúng ta

Là một Hiệp định thương mại tự do có mức mở cửa mạnh nhất từ trước tới nay, đồng thời cũng bao gồm các tiêu chuẩn cao bao trùm nhiều khía cạnh thể chế, một mặt CPTPP được kỳ vọng sẽ mang tới những tác động tích cực cho nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp của chúng ta. Mặt khác, Hiệp định này cũng buộc chúng ta phải đối mặt với những thách thức không nhỏ.

ĐIỂM TIN

Tin Việt Nam

- 2 Việt Nam và EU chính thức ký kết Hiệp định VPA/FLEGT
- 4 Việt Nam trúng cử thành viên Ủy ban Luật Thương mại Quốc tế Liên Hợp Quốc
- 5 EVFTA được Ủy ban châu Âu thống nhất đệ trình lên Hội đồng châu Âu
- 7 Việt Nam – Cuba chính thức ký kết Hiệp định Thương mại mới
- 8 Tổng kết hội nhập thương mại Việt Nam năm 2018

Tin Thế giới

- 12 Mỹ - Trung đồng thuận ngưng chiến thương mại để đàm phán
- 14 Tương lai bất định của Brexit
- 15 Indonesia và khối EFTA ký kết thỏa thuận thương mại tự do mới
- 16 Hiệp định thương mại tự do Australia - Hồng Kông (Trung Quốc) hoàn tất đàm phán
- 17 EU – đẩy mạnh hoàn tất một số FTA với khu vực châu Á

Giấy phép xuất bản số:
47/GP-XBBT, ngày 20/07/2018


Chịu trách nhiệm xuất bản:
TS. Nguyễn Thị Thu Trang

Thiết kế đồ họa:
thaidung85@gmail.com

In ấn tại:
DEMAC Solution

Việt Nam và EU chính thức ký kết Hiệp định VPA/FLEGT

Ngày 19/10/2018, Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) đã ký Hiệp định đối tác tự nguyện về thực thi luật lâm nghiệp, quản trị rừng và thương mại lâm sản (VPA/FLEGT) sau hơn 06 năm đàm phán. Hiệp định này sẽ có hiệu lực sau khi tất cả các nước hoàn tất thủ tục phê chuẩn nội bộ.

 Nội dung cốt lõi của Hiệp định này là Việt Nam sẽ phải thiết lập Hệ thống đảm bảo gỗ hợp pháp (VNTLAS) nhằm đảm bảo tất cả gỗ và sản phẩm gỗ sản xuất, thu được hay lưu thông tại Việt Nam đều có nguồn gốc hợp pháp thông qua một hệ thống xác minh. Hệ thống này sẽ đặt ra những yêu cầu cụ thể cho toàn bộ quá trình của chuỗi cung ứng, từ khi gỗ còn trong rừng hay từ thời điểm gỗ được nhập khẩu cho đến điểm cuối cùng là xuất khẩu hay gỗ được bán ra. VNTLAS và các quy chế liên quan sẽ được áp dụng với các sản phẩm gỗ Việt Nam xuất khẩu đi tất cả các thị trường. Trong đó, hệ thống sẽ xác minh và cấp giấy phép FLEGT sẽ áp dụng riêng cho các sản phẩm gỗ của Việt Nam xuất khẩu sang EU.

Cụ thể, văn bản VPA/FLEGT bao gồm phần lời văn và 09 Phụ lục. Trong đó, phần lời văn của Hiệp định tập trung chủ yếu vào vấn đề kiểm soát xuất xứ sản phẩm gỗ và thúc đẩy thương mại gỗ và sản phẩm gỗ có chất

lượng tốt và xuất xứ hợp pháp. 09 Phụ lục kỹ thuật bao gồm: (i) Định nghĩa gỗ hợp pháp của Việt Nam; (ii) Định nghĩa gỗ hợp pháp đối với tổ chức; (iii) Điều kiện lưu thông tự do các sản phẩm gỗ; (iv) Cơ chế cấp phép VPA/FLEGT; (v) Hệ thống VNTLAS; (vi) Việc giám sát độc lập VNTLAS; (vii) Các tiêu chí đánh giá hệ thống VNTLAS; (viii) Công bố thông tin; và (ix) Chúc năng của Ủy ban thực thi hỗn hợp (JIC). Đây là các quy định chi tiết làm căn cứ cho việc thực thi việc cấp phép FLEGT trên thực tế.

Sản phẩm được cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cấp giấy phép FLEGT sẽ được tự động chấp thuận khi đến EU mà không cần phải qua thủ tục kiểm tra giám sát nguồn gốc gỗ của EU như hiện tại. Điều kiện để được cấp phép FLEGT là sản phẩm gỗ phải có nguồn gốc hợp pháp, được khai thác và buôn bán phù hợp so các quy định hiện hành tại nước khai thác (đối với gỗ khai thác ở Việt Nam thì phải phù hợp với pháp luật Việt Nam về đất đai, môi trường,

vận chuyển, chế biến...). Một Ủy ban thực thi hỗn hợp (JIC) sẽ được thành lập để giám sát việc thực thi Hiệp định. Cho đến khi bắt đầu cấp phép FLEGT (dự kiến vào đầu năm 2021), gỗ và sản phẩm gỗ từ Việt Nam xuất khẩu vào thị trường EU vẫn phải tuân thủ đầy đủ các yêu cầu theo Quy chế gỗ của EU (EUTR). EU là một trong các thị trường xuất khẩu lớn của ngành đồ gỗ và thủ công mỹ nghệ Việt Nam, với kim ngạch xuất khẩu của sản phẩm gỗ từ Việt Nam sang EU lên tới 751,5 triệu USD năm 2017. Trong thời gian tới, dự báo con số này có thể lên tới 1 tỷ USD/năm. Đây là một thị trường có tiềm năng rất lớn, với tổng giá trị tiêu thụ đồ gỗ hàng năm lên tới 90 tỷ USD. VPA giữa Việt Nam và EU là VPA thứ hai EU ký kết tại thị trường châu Á, chỉ sau Indonesia. Do vậy, doanh nghiệp Việt trong lĩnh vực này cần tìm hiểu về nội dung và theo dõi sát sao tiến trình thực thi VPA/FLEGT để khai thác tối đa lợi ích Hiệp định này đem lại trong quá trình xâm nhập thị trường EU. ■

7 NGUYÊN TẮC CĂN BẢN VỀ ĐỊNH NGHĨA "GỖ HỢP PHÁP" TRONG VPA

- Nguyên tắc I: Khai thác gỗ trong nước tuân thủ các quy định về quyền sử dụng đất, sử dụng rừng, quản lý, môi trường và xã hội
- Nguyên tắc II: Tuân thủ các quy định về xử lý gỗ tích trữ
- Nguyên tắc III: Tuân thủ các quy định về nhập khẩu gỗ
- Nguyên tắc IV: Tuân thủ các quy định về vận chuyển, mua bán gỗ
- Nguyên tắc V: Tuân thủ các quy định về chế biến gỗ
- Nguyên tắc VI: Tuân thủ các quy định về xuất khẩu
- Nguyên tắc VII (Tổ chức): Tuân thủ các quy định về thuế và người lao động.
- Nguyên tắc VII (Hộ gia đình): Tuân thủ các quy định về thuế

Việt Nam trúng cử thành viên Ủy ban Luật Thương mại Quốc tế Liên Hợp Quốc

Ngày 18/12/2018, Việt Nam lần đầu tiên trúng cử thành viên Ủy ban Luật thương mại quốc tế (UNCITRAL) nhiệm kỳ 2019 – 2025 với số phiếu 157/193 trong cuộc bầu cử tại Đại hội đồng Liên hợp quốc khóa 73 tại New York, Mỹ.

Trong thời gian qua, Việt Nam đã tích cực tham gia một số Công ước quốc tế, áp dụng nhiều luật mẫu, quy tắc do UNCITRAL xây dựng, qua đó giúp xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật của Việt Nam về thương mại. Những năm gần đây, mặc dù chưa là thành viên chính thức, Việt Nam đã từng bước tích cực tham gia UNCITRAL với tư cách quan sát viên, tham dự và đóng góp tích cực tại các phiên họp, thảo luận trong một số nhóm làm việc của UNCITRAL, đặc biệt là trong các hoạt động của nhóm 2, nhóm 3 và nhóm 5 về trọng tài, giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước, và Luật phá sản.

Việc Việt Nam lần đầu tiên trở thành thành viên UNCITRAL sẽ là một cơ hội lớn để Việt Nam có thể tham gia sâu hơn vào quá trình thảo luận, xem xét các vấn đề mà các quốc gia, doanh nghiệp, cá nhân đặt ra trong bối cảnh thương mại quốc tế mới. Việt Nam cũng có thể có tiếng nói sớm hơn, sâu hơn đối với các văn bản, văn kiện pháp lý được xem xét, thậm chí ngay từ quá trình định hình các quy tắc quốc tế; nhờ đó không chỉ có thể đóng góp vào công việc chung của thương mại quốc tế mà còn có

thể bảo đảm những lợi ích chính đáng của mình.

Trong thời gian tới, việc thực hiện các Hiệp định song phương và đa phương về thương mại, đầu tư, đặc biệt là các Hiệp định tự do thương mại thế hệ mới như Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTTP) yêu cầu Việt Nam phải sửa đổi và hoàn thiện pháp luật về thương mại. Do đó, quá trình tham gia hoạt động tại UNCITRAL sẽ giúp Việt Nam tích lũy thêm kiến thức và kinh nghiệm để thực thi tốt hơn quá trình nội luật hóa các hiệp định và công ước quốc tế. ■

UNCITRAL

Là một cơ quan chuyên môn pháp lý của Liên hợp quốc, được thành lập từ năm 1966 với mục đích thúc đẩy quá trình hài hòa và nhất thể hóa pháp luật thương mại quốc tế, qua đó giảm thiểu những rào cản đối với sự phát triển của thương mại quốc tế. Ban đầu, UNCITRAL chỉ có 29 quốc gia thành viên và cho đến nay đã lên tới 60 thành viên.

UNCITRAL tổ chức hoạt động theo 3 cấp độ.

- **Cấp độ 1** (cao nhất) là phiên họp toàn thể hàng năm do Ủy ban tổ chức.
- **Cấp độ 2** là nhóm làm việc liên chính phủ phát triển các chủ đề trong chương trình làm việc của UNCITRAL giúp đơn giản hóa các giao dịch thương mại và giảm chi phí liên quan.
- **Cấp độ 3** là các nhóm làm việc đàm nhận công việc chuẩn bị thực chất về các chủ đề trong chương trình làm việc của UNCITRAL.

Nếu xét theo nhóm làm việc, UNCITRAL có tất cả 7 nhóm làm việc, bao gồm: Nhóm 1 về doanh nghiệp siêu nhỏ, nhỏ và vừa; Nhóm 2 về trọng tài và hòa giải/giải quyết tranh chấp; Nhóm 3 về cải tổ cơ chế giải quyết tranh chấp giữa nhà đầu tư và nhà nước; Nhóm 4 về thương mại điện tử; Nhóm 5 về Luật phá sản; Nhóm 6 về quyền lợi bảo mật; và Nhóm 7 là về các vấn đề khác.





EVFTA được Ủy ban châu Âu thống nhất đệ trình lên Hội đồng châu Âu

Ngày 17/10/2018, Ủy ban châu Âu đã thống nhất thông qua việc đệ trình Hiệp định Thương mại và Đầu tư Việt Nam – EU (gọi tắt là EVFTA) bao gồm 02 Hiệp định Thương mại và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư giữa Việt Nam và EU lên Hội đồng châu Âu

➤ Nếu được thông qua bởi Hội đồng châu Âu, các Hiệp định này sẽ được ký kết và trình lên Nghị viện châu Âu để lấy ý kiến. Nếu được thống nhất tại Nghị viện châu Âu, thì Hiệp định thương mại sẽ có thể có hiệu lực, còn Hiệp định đầu tư sẽ phải tiếp tục được phê chuẩn ở từng nước thành viên EU theo thủ tục nội bộ của từng nước đó.

EVFTA là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia đang phát triển tại châu Á – hiện tại EU chỉ có thêm 02 FTA khác với khu vực này là Hiệp định Thương mại và Đầu tư với Singapore (đã ký kết, đang chờ ký và phê chuẩn), và Hiệp định Đối tác Kinh tế với Nhật Bản (đã phê chuẩn, dự kiến

có hiệu lực đầu tháng 2/2019).

Theo EVFTA, Việt Nam sẽ xóa bỏ 65% thuế nhập khẩu đối với hàng xuất khẩu EU sang Việt Nam ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Các dòng thuế còn lại sẽ được xóa bỏ dần trong thời gian tối đa là 10 năm. EVFTA cũng sẽ giúp mở cửa đáng kể thị trường dịch vụ của Việt Nam cho các công ty của EU. Cụ thể, Việt Nam cam kết mở cửa hơn so với WTO cho EU trong nhiều lĩnh vực bao gồm một số dịch vụ kinh doanh, chăm sóc sức khỏe, môi trường, giáo dục, phân phối, và tài chính. Ngoài ra, các công ty của EU cũng sẽ được hưởng nhiều lợi ích từ các cam kết khác của Việt Nam như các cam kết cắt giảm một số

hàng rào phi thuế quan trong ngành ô tô, cam kết về bảo hộ chỉ dẫn địa lý tự động cho 169 sản phẩm thực phẩm và đồ uống của EU, cam kết về mở cửa thị trường mua sắm công...

Đổi lại, EU cũng cam kết xóa bỏ 71% thuế nhập khẩu với hàng hóa từ Việt Nam kể từ khi Hiệp định có hiệu lực. Các dòng thuế còn lại sẽ được cắt giảm dần theo lộ trình tối đa là 7 năm, và áp dụng hạn ngạch thuế quan với một số hàng hóa đặc biệt. EU cũng cam kết bảo hộ chỉ dẫn địa lý tự động cho 39 sản phẩm của Việt Nam. Bên cạnh đó, Hiệp định có nhiều nội dung về tạo thuận lợi thương mại hai bên như các cam kết về hải quan và thuận

lợi hóa thương mại, về công nhận tương đương giữa Việt Nam và EU đối với các biện pháp SPS, cam kết TBT về ghi nhãn hàng hóa... Những cam kết về các biện pháp phi thuế quan này sẽ giúp tạo thuận lợi hơn cho hàng hóa của Việt Nam tiếp cận thị trường EU.

Do đó, dự kiến nếu EVFTA được ký kết và có hiệu lực sẽ thúc đẩy đáng kể thương mại giữa hai bên. Hiện tại, kim ngạch thương mại hai chiều Việt Nam - EU đã

tăng 10 lần trong gần 10 năm qua và đạt khoảng 53 tỷ USD vào năm 2018. EU là đối tác thương mại lớn thứ 3 của Việt Nam; trong khi Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 19 của EU trên thế giới, và là đối tác thương mại lớn thứ 2 của EU trong khu vực Đông Nam Á, chỉ sau Singapore.

Việt Nam và EU là hai thị trường có cơ cấu sản phẩm bổ sung hỗ trợ lẫn nhau; trong đó, Việt Nam thường xuất khẩu

những hàng hóa không phải là thế mạnh của EU (ví dụ như dệt may, trái cây nhiệt đới...) trong khi phần lớn hàng hóa EU xuất khẩu sang Việt Nam cũng là những mặt hàng Việt Nam chưa phát triển sản xuất (ví dụ như ô tô, dược phẩm...). Do đó, doanh nghiệp Việt Nam cần chủ động tìm hiểu trước các thông tin liên quan đến nội dung và tiến trình của EVFTA để có thể tận dụng tốt nhất các ưu đãi ngay khi Hiệp định có hiệu lực. ■

HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - EU (EVFTA)

Là một FTA thế hệ mới giữa Việt Nam và 27 nước thành viên EU. EVFTA, cùng với Hiệp định Đối tác Xuyên Thái Bình Dương (TPP), là hai FTA có phạm vi cam kết rộng và mức độ cam kết cao nhất của Việt Nam từ trước tới nay.

Ngày 1/12/2015, EVFTA chính thức kết thúc đàm phán và đến ngày 1/2/2016 văn bản hiệp định đã được công bố. Ngày 26/6/2018, một bước đi mới của EVFTA được thông nhất. Theo đó, EVFTA được tách làm hai Hiệp định, một về thương mại và một về đầu tư. Tháng 6/2018, hai Bên công bố chính thức hoàn tất việc rà soát pháp lý đối với Hiệp định Thương mại và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư.

Ngày 17/10/2018, hai Hiệp định này được Ủy ban châu Âu đệ trình lên Hội đồng châu Âu để phê chuẩn việc ký kết.


Doanh nghiệp có thể tham khảo thông tin về Hiệp định EVFTA trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập theo link sau:

<http://trungtamwto.vn/fta/199-viet-nam--eu-evfta/1>



Việt Nam – Cuba chính thức ký kết Hiệp định Thương mại mới

Ngày 09/11/2018, Việt Nam và Cuba đã chính thức ký kết Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba, kết thúc quá trình đàm phán hơn 2 năm kể từ năm 2016

 Hiệp định này sẽ thay thế Hiệp định giữa hai Chính phủ về trao đổi thương mại và các hình thức hợp tác kinh tế khác được ký vào năm 1996 khi kim ngạch thương mại hai chiều còn chưa đáng kể.

Hiệp định Thương mại Việt Nam – Cuba có 14 Chương, bao gồm các quy định về cắt giảm thuế quan, quy tắc xuất xứ, quản lý hải quan và tạo thuận lợi thương mại, phòng vệ thương mại, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và thủ tục đánh giá sự phù hợp, các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật, hợp tác kinh tế và thương mại... Về thuế quan, Việt Nam và Cuba cam kết cắt giảm thuế quan đối với gần như 100% các sản phẩm đang được trao đổi thương mại giữa hai bên theo lộ

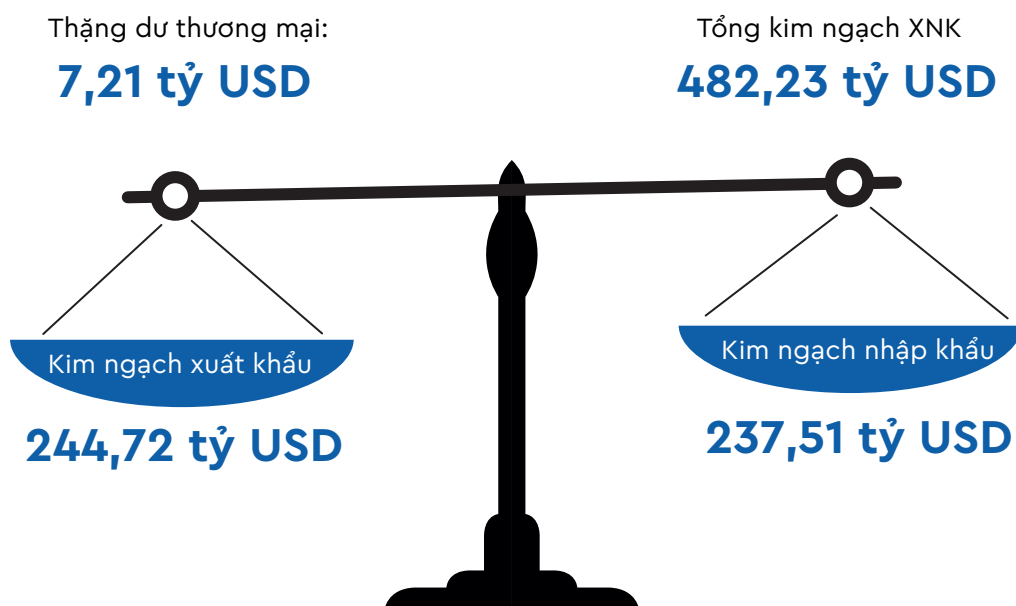
trình tối đa 5 năm. Do Hiệp định này chỉ bao gồm các nội dung về thương mại hàng hóa nên không được coi là một Hiệp định Thương mại Tự do (FTA) như các FTA hiện có của Việt Nam. Thông thường một FTA sẽ bao gồm không chỉ lĩnh vực hàng hóa mà còn nhiều lĩnh vực khác như dịch vụ, đầu tư, sở hữu trí tuệ....

Cuba là một trong mười thị trường trọng điểm của Việt Nam ở khu vực Mỹ Latinh. Kim ngạch thương mại hai chiều luôn duy trì ở mức trên 200 triệu USD. Việt Nam là đối tác châu Á đầu tiên có Hiệp định thương mại với Cuba. Hiệp định này được kỳ vọng sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng doanh nghiệp hai bên, tạo điều kiện mở rộng thị trường, thúc đẩy kim ngạch thương mại giữa hai nước lên tới 500 triệu USD vào năm 2022 ■

Tổng kết hội nhập thương mại Việt Nam năm 2018

Nguồn: Tổng cục Thống kê

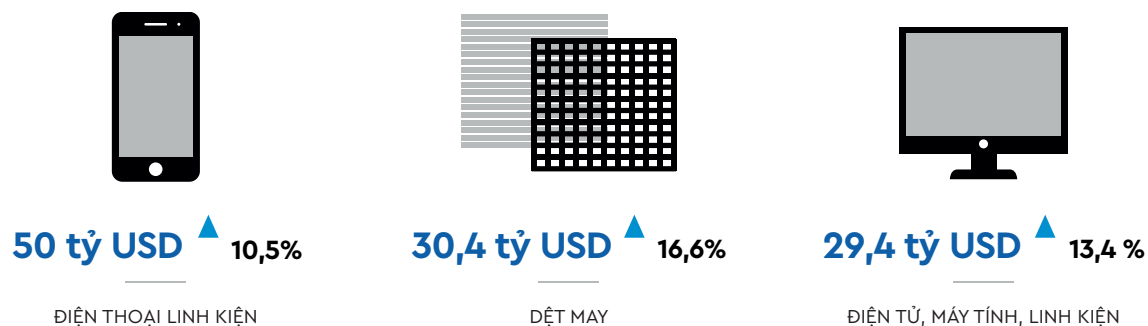
Cán cân thương mại xuất nhập khẩu ước tính của Việt Nam năm 2018



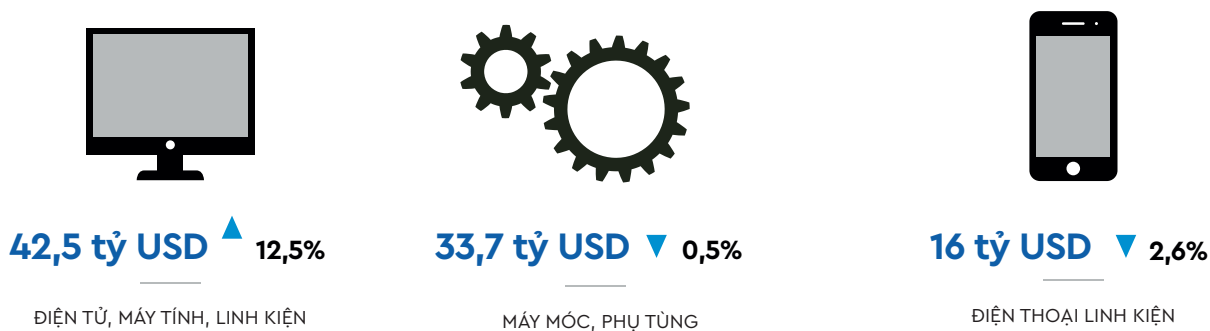
- Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu cao nhất từ trước đến nay, gấp 4 lần so với năm 2007 (năm Việt Nam gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới WTO)
- Thặng dư xuất nhập khẩu (xuất siêu) cao nhất từ trước đến nay, và gấp 2.5 lần thặng dư xuất nhập khẩu năm 2017.

Những mặt hàng xuất nhập khẩu chính của Việt Nam năm 2018, so sánh với năm 2017

Mặt hàng xuất khẩu chính



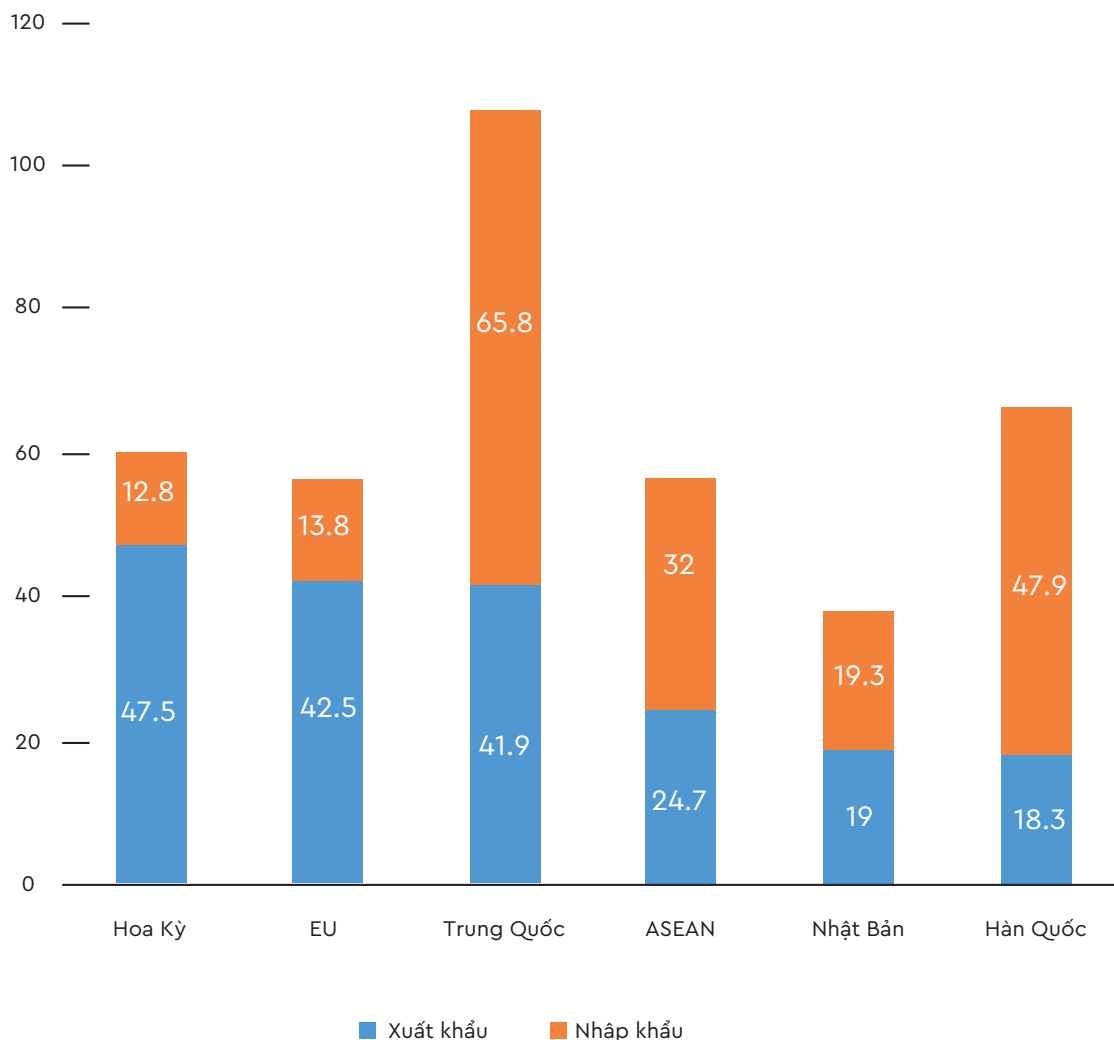
Mặt hàng nhập khẩu chính



- Các mặt hàng điện thoại, điện tử, máy tính, linh kiện chiếm gần 1/3 tổng xuất khẩu (79,4 tỷ USD) nhưng cũng đồng thời chiếm trên ¼ tổng nhập khẩu của Việt Nam (58,5 tỷ USD)
- Nhập khẩu máy móc, phụ tùng phục vụ sản xuất chiếm 14,2% tổng nhập khẩu.

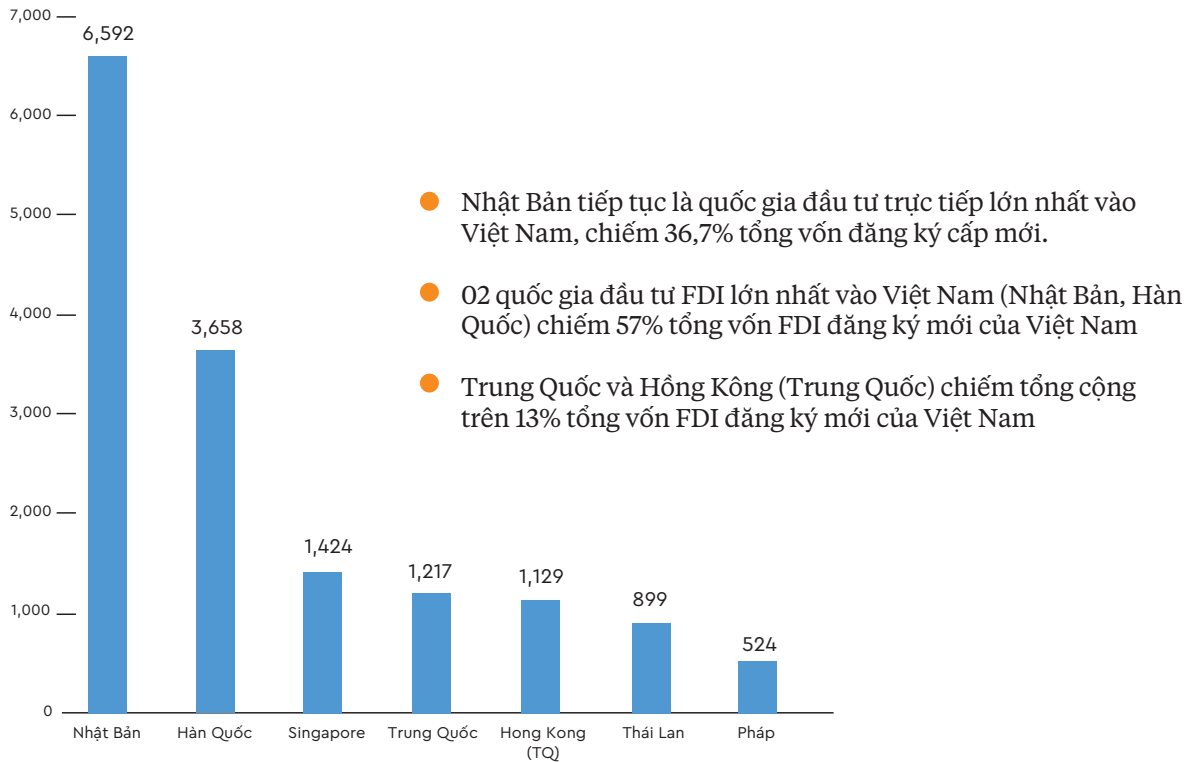
Các thị trường xuất nhập khẩu chính của Việt Nam năm 2018

(So với năm 2017, đơn vị tỷ USD)

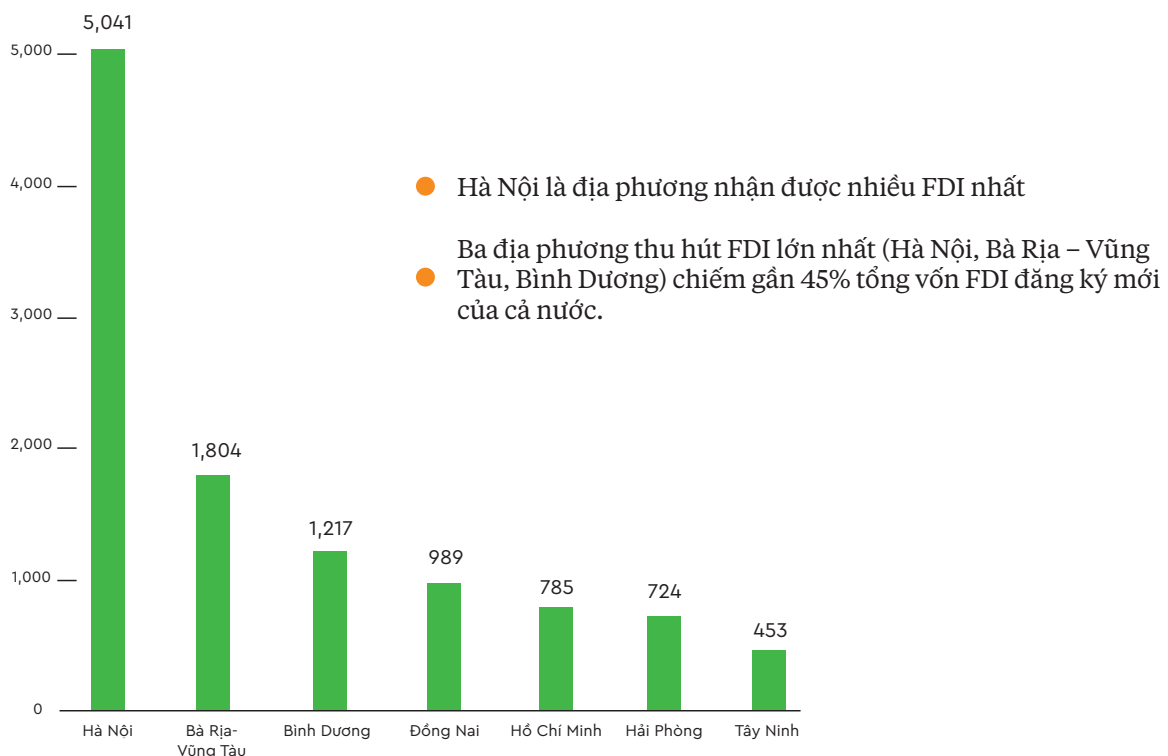


- Hoa Kỳ tiếp tục là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, tiếp theo là EU và Trung Quốc; đồng thời, Hoa Kỳ cũng là thị trường có mức tăng trưởng nhập khẩu vào Việt Nam lớn nhất (36,7%)
- Trung Quốc tiếp tục là thị trường nhập khẩu chính của Việt Nam nhưng không còn là thị trường mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại cao nhất
- Tăng trưởng xuất khẩu của Việt Nam cao nhất là với Hàn Quốc (trên 23% so với 2017); đồng thời, Hàn Quốc cũng tiếp tục là đối tác mà Việt Nam có mức thâm hụt thương mại cao nhất (29.6 tỷ USD, kim ngạch nhập khẩu cao gấp khoảng 2.5 lần kim ngạch xuất khẩu).

Top 7 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư trực tiếp vào Việt Nam năm 2018 (Đơn vị: triệu USD)



Top 7 địa phương được đầu tư trực tiếp từ nước ngoài năm 2018 (Đơn vị: triệu USD)





Mỹ - Trung đồng thuận ngưng chiến thương mại để đàm phán

2018 là một năm đầy biến cố với hai nền kinh tế Mỹ, Trung Quốc nói riêng, và nền kinh tế thế giới nói chung, mà một trong những nguyên nhân chính là do cuộc chiến tranh thương mại Mỹ - Trung chính thức nổ ra vào ngày 6/7/2018

➤ Sau gần nửa năm với hàng loạt các động thái đe dọa, áp thuế qua lại lẫn nhau, ngày 2/12/2018, Mỹ và Trung Quốc đã thống nhất một "thỏa thuận đình chiến thương mại", kịp thời hãm phanh trước khi các căng thẳng dẫn trở nên không thể vãn hồi.

Theo nội dung thỏa thuận, Mỹ và Trung Quốc nhất trí không áp đặt các biện pháp thuế quan mới trong vòng 90 ngày kể từ 1/1/2019, thời điểm Washington dự định áp đặt các mức thuế quan lên hàng



hóa nhập khẩu từ Trung Quốc trị giá 200 tỷ USD. Ngược lại, Trung Quốc đã đồng ý mua một lượng lớn hàng nông sản, năng lượng và các sản phẩm khác của Mỹ nhằm giảm thâm hụt thương mại song phương. Đồng thời, hai bên sẽ tiến hành các đàm phán nhằm tháo "ngòi nổ" chiến tranh thương mại. Quyết định "đình

chiến" này có thể được coi là bước đi kịp thời của cả hai nền kinh tế, bởi trong những tháng vừa qua, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung đã leo thang đến mức mỗi bên đã "đâm lao phải theo lao". Thiệt hại đối với cả hai bên do các biện pháp trừng phạt lẫn nhau đang ngày càng lớn, đồng thời các tác động tiêu cực tới hệ

thống kinh tế-thương mại toàn cầu cũng dần lộ rõ.

Tuy nhiên, khả năng hai bên có thể tìm ra những giải pháp cần thiết trong vòng 90 ngày, mà thực chất là có thể chấp nhận những điều kiện của nhau hay không, vẫn là câu hỏi bỏ ngõ. Cũng không loại trừ khả năng Tổng thống Trump sẽ áp dụng một phương cách khác để gây sức ép với Trung Quốc trong vấn đề thương mại, như đã từng làm với các đối tác khác, khi những hành động trong vài tháng qua chưa thực sự khiến đối thủ lớn này "thay đổi" như ý muốn của Mỹ. Mặc dù quá trình tìm kiếm một tiếng nói chung chắc chắn sẽ khó khăn và khó có thể giải quyết mọi bất đồng giữa hai bên trong "một sớm một chiều," song thỏa thuận đình chiến trên cho thấy sự căng thẳng trong mối quan hệ hai nước trong cuộc thương chiến đã giảm đi đáng kể. Và thế giới cũng hy vọng rằng cuộc chiến sẽ được hòa hoãn lại hoặc ở mức độ nhẹ nhàng hơn, để giảm thiểu các tác động tiêu cực tới thương mại toàn cầu.

Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, để không bị ảnh hưởng tiêu cực từ cuộc chiến thương mại này, và có thể nắm bắt được các cơ hội nếu có, cần tiếp tục quan sát chặt chẽ các động thái từ hai thị trường Mỹ và Trung Quốc để chủ động tính toán các biện pháp thích hợp. Đồng thời, doanh nghiệp cũng nên tìm hiểu và tận dụng triệt để những FTA mà Việt Nam đã và sẽ có hiệu lực để mở rộng thị trường, tăng khả năng cạnh tranh giữa tình trạng thương mại quốc tế nhiều biến động. ■

Doanh nghiệp Việt Nam có thể tham khảo các thông tin về Căng thẳng thương mại Mỹ - Trung trên website của Trung tâm WTO và Hội nhập theo link sau:

http://trungtamwto.vn/chu_de_khac/395-cang-thang-tm-my---trung/1

Tương lai bất định của Brexit

Ngày 25/11/2018, sau gần 20 tháng đàm phán, cuối cùng thỏa thuận Brexit đã được lãnh đạo của 27 nước thành viên Liên minh châu Âu (EU), chính thức thông qua tại Hội nghị Thượng đỉnh EU.

➤ Tuy nhiên, để có thể có hiệu lực, thỏa thuận này cần phải được tiếp tục thông qua bởi Nghị viện Anh mà cửa ải này dường như còn khó khăn hơn nhiều. Thực tế là như vậy, chưa đầy 2 tháng khi được thông qua bởi EU, thỏa thuận Brexit đã bị Hạ viện Anh phủ quyết ngày 15/1/2019, đối mặt với tương lai đầy bất định.

Thỏa thuận rút khỏi EU của Anh là một văn kiện dài 585 trang bao gồm 185 điều khoản, 3 Nghị định thư và rất nhiều phụ lục. Thỏa thuận đã đưa ra những nội dung giải quyết vấn đề Anh rời EU, bao gồm “hóa đơn ly hôn” trị giá 39 tỷ bảng, các vấn đề về quyền công dân, và bản kế hoạch dự phòng nhằm đảm bảo tiếp tục mở cửa biên giới Ireland trong trường hợp các cuộc đàm phán thương mại bế tắc. Theo nhiều đánh giá, phía Anh đã phải nhượng bộ khá nhiều để có thể đạt được tiến độ đàm phán hoàn tất đúng thời hạn.

Thế nhưng ngay khi tưởng chừng mọi việc đã ngã ngũ, Brexit lại vấp phải sự phản đối kịch liệt ngay từ nơi khởi xướng

ra nó – trong nội bộ nước Anh. Hàng loạt nghị sĩ đứng ra phản đối thỏa thuận mới hoàn tất làm dấy lên lo ngại rằng Brexit sẽ thất bại khi trình lên Quốc hội Anh giữa tháng 12. Điều này buộc Thủ tướng Anh, Theresa May phải hoãn cuộc bỏ phiếu trong nước và đề xuất đàm phán lại một số nội dung trong thỏa thuận với EU nhằm tìm kiếm thêm các lợi ích cho nước Anh nhằm gia tăng thuyết phục trong nước. Tuy nhiên, phía EU lại không hào hứng với đề xuất đàm phán lại của bà May, và chỉ đồng ý làm rõ thêm một số điều khoản đã có trong thỏa thuận chứ không thay đổi hay bổ sung điều khoản mới.

Kết quả là ngày 15/1/2019, Hạ viện Anh đã phủ quyết thỏa thuận Brexit với tỷ lệ phiếu chống áp đảo – 432 phiếu chống so với 202 phiếu thuận. Kết quả phủ quyết là không quá bất ngờ vì trước đó nhiều thành viên của Hạ viện Anh đã thể hiện sự phản đối mạnh mẽ với thỏa thuận Brexit này của Thủ tướng May, tuy nhiên điều bất ngờ là tỷ lệ phiếu chống chiếm tới 2/3 tổng số phiếu bầu. Hiện tại Thủ tướng May vẫn

còn một tia hy vọng với bản kế hoạch Brexit mới (kế hoạch B) đã được chuẩn bị từ trước khi bản kế hoạch Brexit ban đầu được đưa ra biểu quyết. Dự kiến bản kế hoạch mới sẽ được đệ trình lên Hạ viện vào ngày 21/1 và sẽ được bỏ phiếu lại vào ngày 29/1.

Nếu bản kế hoạch mới vẫn tiếp tục bị phủ quyết thì nước Anh sẽ có ba lựa chọn cho vấn đề Brexit: **một** là xin EU lùi thời hạn Brexit ngày 29/3 để tiếp tục vận động sự ủng hộ của Hạ viện; **hai** là tổ chức lại một cuộc trưng cầu dân ý về việc rời EU khi mà nhiều người dân Anh trước đây ủng hộ Brexit hiện đã lung lay quan điểm; và **ba** là chấp nhận một Brexit “không thỏa thuận, nghĩa là Anh sẽ hoàn toàn và ngay lập cắt đứt quan hệ với châu Âu và sẽ không có thêm giai đoạn chuyển đổi 21 tháng để giải quyết các vấn đề còn tồn đọng.

Theo dự báo của Ngân hàng Anh, nếu kịch bản “không thỏa thuận” xảy ra thì tỷ lệ thất nghiệp tại Anh có thể tăng lên 7,5%, giá nhà có thể giảm 30%, đồng bảng Anh có thể sụp đổ và GDP của nền kinh tế Anh có thể giảm khoảng 8% sau một năm kể từ khi Anh rời khỏi EU mà không có thỏa thuận. ■

Ngày 24/6/2016, cử tri Anh bỏ phiếu trong cuộc trưng cầu dân ý về việc Anh rời khỏi EU với 51,9 % phiếu ủng hộ. Ngày 19/6/2017, Anh và EU chính thức khởi động tiến trình đàm phán về việc đưa Anh rời khỏi EU (Brexit). Cuộc đàm phán định hình tương lai của Anh và EU này đã hoàn tất đúng thời hạn và thỏa thuận Brexit đã được EU thông qua ngày 25/11/2018. Tuy nhiên, thỏa thuận này đã bị Hạ viện Anh phủ quyết ngày 15/1/2019. Dự kiến Anh sẽ rời khỏi EU vào ngày 29/3/2019 nếu Anh không đề nghị EU gia hạn Brexit

Indonesia và khối EFTA ký kết thỏa thuận thương mại tự do mới

Ngày 16/12/2018, Indonesia và khối EFTA (bao gồm 4 nước Thụy Sĩ, Na Uy, Iceland, Liechtenstein) đã chính thức ký kết Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện (IE-CEPA) tại Jakarta, Indonesia sau gần 8 năm đàm phán. Hiện tại Hiệp định đang trong quá trình phê chuẩn trước khi chính thức có hiệu lực.

IE-CEPA bao gồm gần như toàn bộ các lĩnh vực phổ biến trong các Hiệp định Thương mại Tự do của khối EFTA, như thương mại hàng hóa (thuế quan, quy tắc xuất xứ, thuận lợi hóa thương mại, các biện pháp vệ sinh và kiểm dịch động thực vật, và các rào cản kỹ thuật đối với thương mại, phòng vệ thương mại), thương mại dịch vụ, đầu tư, quyền sở hữu trí tuệ, cạnh tranh,

mua sắm chính phủ, thương mại và phát triển bền vững, hợp tác và xây dựng năng lực, cũng như các quy định pháp lý thể chế.

Bộ Thương mại Indonesia cho biết vấn đề chính khiến các cuộc đàm phán kéo dài nhiều năm là mâu thuẫn giữa hai bên trong vấn đề tiếp cận thị trường dầu cọ. Kết quả đạt được là dầu cọ Indonesia sẽ được Iceland và Na Uy mở cửa thị trường hoàn toàn, còn Thụy Sĩ

và Liechtenstein cũng sẽ cho phép dầu cọ Indonesia tiếp cận thị trường của họ dễ dàng hơn nhưng với mức hạn ngạch nhất định. Ngoài ra, các sản phẩm xuất khẩu chủ lực của Indonesia như thủy sản, cà phê và hàng dệt may cũng sẽ được hưởng các ưu đãi khi vào thị trường các nước EFTA, đổi lại các sản phẩm chính của các thành viên EFTA như vàng, dược phẩm và các sản phẩm từ sữa cũng sẽ dễ dàng hơn khi tiếp cận thị trường Indonesia.

Năm 2017, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Indonesia và Khối EFTA đạt 2,3 tỷ USD. Trong đó, khối EFTA đã xuất khẩu khoảng 597 triệu USD hàng hóa sang Indonesia, chủ yếu là máy móc phụ tùng và dược phẩm, còn Indonesia đã xuất khẩu khoảng 1,7 tỷ USD hàng hóa sang khối EFTA, chủ yếu là giày dép và máy móc điện tử. Cũng trong năm 2017, tổng đầu tư trực tiếp của các nước khối EFTA vào Indonesia trị giá khoảng 621 triệu USD. ■



Hiệp định thương mại tự do Australia - Hồng Kông (Trung Quốc) hoàn tất đàm phán

Ngày 15/11/2018, Australia và Hồng Kông (Trung Quốc) chính thức công bố hoàn tất đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) Australia - Hồng Kông (Trung Quốc) sau hơn 1 năm đàm phán kể từ 16/5/2017. Hiệp định này hiện đang trong giai đoạn rà soát pháp lý để chuẩn bị cho ký kết chính thức dự kiến trong năm 2019.

➔ Hồng Kông là một đặc khu hành chính của Trung Quốc. Giữa Australia và Trung Quốc cũng đã có một FTA chung (gọi là ACFTA), có hiệu lực từ tháng 12/2015. Tuy nhiên, các cam kết trong ACFTA không áp dụng đối với Hồng Kông (Trung Quốc) và do vậy Australia và Hồng Kông (Trung Quốc) đã tiến hành đàm phán một FTA riêng.

Theo đó, FTA Australia - Hồng Kông (Trung Quốc) sẽ cho phép hàng hóa và dịch vụ xuất khẩu của Australia hưởng mức thuế 0% khi xuất khẩu sang Hồng Kông (Trung Quốc). Ngoài ra, thông qua Hiệp định, Hồng Kông (Trung Quốc) đã cam kết mở cửa nhiều dịch vụ cho các nhà cung cấp dịch vụ của Australia, bao gồm các dịch vụ giáo dục, tài chính, giao thông, xây dựng, du lịch, và giải trí. Hiệp định cũng bao gồm nhiều cam kết về bảo hộ đầu tư nước ngoài, nhằm đảm bảo quyền lợi cho các nhà đầu tư của mỗi bên khi đầu tư vào bên kia. Dự kiến tổng lượng vốn đầu tư từ Australia vào Hồng Kông sẽ



tăng khoảng 47 tỷ USD sau khi Hiệp định có hiệu lực.

Năm 2017, Hồng Kông (Trung Quốc) là đối tác thương mại lớn thứ 12 của Australia, còn Australia là đối tác thương mại lớn thứ 19 của Hồng Kông. Tổng

thương mại hàng hóa và dịch vụ giữa hai bên đạt 18.8 tỷ USD năm 2017. Bên cạnh đó, Hồng Kông là điểm đến đầu tư lớn thứ 5 của Australia, với tổng giá trị FDI từ Australia vào thị trường này năm 2017 lên tới 116.6 tỷ USD. ■



EU – đẩy mạnh hoàn tất một số FTA với khu vực châu Á

Trong những tháng cuối năm 2018, Liên minh châu Âu (EU) đã đẩy mạnh tiến trình ký kết và thực thi một số Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước khu vực châu Á, bao gồm Việt Nam, Nhật Bản và Singapore.

➔ Nếu như FTA với Việt Nam vẫn đang dừng ở giai đoạn chờ Hội đồng châu Âu thông qua thì FTA với Nhật Bản đã hoàn tất phê chuẩn và chuẩn bị có hiệu lực, còn FTA với Singapore cũng mới được ký kết.

HOÀN TẤT QUÁ TRÌNH PHÊ CHUẨN HIỆP ĐỊNH ĐỐI TÁC KINH TẾ EU – NHẬT BẢN

Ngày 12/12/2018, Nghị viện châu Âu chính thức thông qua Hiệp định Đối tác Kinh tế EU – Nhật

Bản (EJEP). Trước đó, quốc hội Nhật Bản cũng đã hoàn tất quá trình phê chuẩn Hiệp định này vào ngày 29/11/2018. Như vậy, EJEP đã hoàn tất các thủ tục cần thiết và sẽ chính thức có hiệu lực kể từ ngày 1/2/2019.

Đây là FTA lớn nhất của EU cho tới thời điểm hiện tại, đồng thời cũng mở ra khu vực thương mại tự do lớn nhất trên thế giới, chiếm gần 1/3 tổng GDP toàn cầu với khoảng 635 triệu dân. Năm 2017, kim ngạch thương mại song

phương giữa EU và Nhật Bản lên tới 152 tỷ USD. Theo đó, Nhật Bản là đối tác xuất khẩu lớn thứ 6 của EU. Về phía EU, nền kinh tế này là thị trường xuất khẩu lớn thứ 3 của Nhật Bản, chỉ sau Mỹ và Trung Quốc. EJEP được kỳ vọng sẽ thúc đẩy nền kinh tế của EU tăng trưởng thêm 0.8% và nền kinh tế Nhật Bản tăng thêm 0.3% trong dài hạn.

Đây là một FTA tiêu chuẩn cao bao gồm 23 chương bao gồm các cam kết liên quan đến





thương mại hàng hóa, thương mại dịch vụ, mua sắm công, cạnh tranh, sở hữu trí tuệ, giải quyết tranh chấp,... Theo EJEP, EU cam kết xóa bỏ thuế quan cho hơn 90% hàng hóa nhập khẩu từ Nhật Bản ngay khi Hiệp định có hiệu lực. Đổi lại, hơn 97% hàng hóa EU nhập khẩu vào Nhật Bản cũng được loại bỏ thuế quan sau khi Hiệp định có hiệu lực. Các hàng hóa còn lại sẽ được cắt giảm thuế quan theo lộ trình hoặc áp dụng hạn ngạch thuế quan. Bên cạnh các cam kết về thuế quan, Nhật Bản cũng chấp thuận loại bỏ một số rào cản phi thuế quan vốn là công cụ phòng vệ của đảo quốc này trong một thời gian dài, như rào cản pháp lý với xe ô-tô (tham khảo Phụ lục 2-C của Hiệp định).

EJEP cũng bao gồm nhiều cam kết mở cửa trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, đặc biệt là tài chính, thương mại điện tử, viễn thông và vận tải. Bên cạnh đó, Nhật Bản còn cam kết cho phép các công ty của EU có thể tham gia đấu thầu trong một số lĩnh vực mua sắm công, như trong lĩnh vực đường sắt. Ngoài ra, Hiệp định còn bao gồm rất nhiều nội dung, trong đó có một nội dung riêng về phát triển bền vững, bao gồm những tiêu chuẩn rất cao về lao động, an toàn, môi trường và bảo vệ người tiêu dùng.

CHÍNH THỨC KÝ KẾT HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI VÀ HIỆP ĐỊNH BẢO HỘ ĐẦU TƯ EU - SINGAPORE

Ngày 19/10/2018, EU và Singapore đã chính thức ký kết Hiệp định Thương mại EU - Singapore và Hiệp định Bảo hộ Đầu tư EU - Singapore (gọi chung là FTA EU - Singapore). Đây là FTA thứ hai EU ký với một nước châu Á (sau Nhật Bản) và là FTA đầu tiên của EU một thành viên ASEAN

Trong Hiệp định thương mại EU - Singapore, Singapore cam kết xóa bỏ gần như toàn bộ thuế quan cho hàng hóa EU nhập

khẩu vào Singapore, đổi lại EU cũng xóa bỏ hầu hết thuế quan cho hàng hóa từ Singapore nhập khẩu vào EU theo lộ trình tối đa là 5 năm.

Ngoài các cam kết về thuế quan, Hiệp định thương mại cũng bao gồm nhiều cam kết về đơn giản hóa các thủ tục hải quan, đặc biệt liên quan tới các mặt hàng điện tử, thực phẩm, dược phẩm... Về lĩnh vực dịch vụ, hai bên cam kết mở cửa nhiều lĩnh vực dịch vụ cho đối tác, đặc biệt là dịch vụ viễn thông, kỹ thuật và dịch vụ môi trường. Hiệp định có một chương riêng về thương mại và phát triển bền vững, trong đó đặt ra những tiêu chuẩn cao về lao động, an toàn, môi trường, và bảo vệ người tiêu dùng, thúc đẩy hợp tác giữa hai bên về vấn đề phát triển bền vững và thay đổi khí hậu.

Hiệp định Bảo hộ Đầu tư EU - Singapore cập nhật tất cả những cơ chế và cách tiếp cận mới nhất của EU về bảo hộ đầu tư. Tuy nhiên, Hiệp định vẫn cho phép các bên duy trì quyền điều chỉnh và thực hiện các mục tiêu chính sách công của mình liên quan đến các vấn đề bảo vệ sức khỏe cộng đồng, an ninh và môi trường.

FTA EU - Singapore hoàn tất đàm phán từ năm 2014, nhưng bị trì hoãn ký kết bởi các tranh cãi liên quan đến thẩm quyền giữa Liên minh EU với các nền kinh tế thành viên trong việc phê duyệt các FTA. Sau đó, FTA này bị tách làm 2 hiệp định nhỏ về thương mại và đầu tư để tạo thuận lợi cho quá trình xét duyệt, tương tự như EVFTA. Sau khi ký kết, Hiệp định được trình lên Nghị viện châu Âu để lấy ý kiến. Nếu được thông nhất tại Nghị viện châu Âu, thì Hiệp định thương mại sẽ có thể có hiệu lực (dự kiến trong năm 2019), còn Hiệp định đầu tư sẽ phải tiếp tục được phê chuẩn ở từng nước thành viên EU theo thủ tục nội bộ của từng nước đó. ■

CPTPP

Cảnh cửa đã mở
và hành động của chúng ta

Ngày 30/12/2018, Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ Xuyên Thái Bình Dương (CPTPP) đã chính thức có hiệu lực với 6 nước thành viên hoàn tất thủ tục phê chuẩn sớm nhất, là Mexico, Nhật Bản, Canada, Singapore, Australia, New Zealand. Ngày 14/1/2019, Hiệp định này bắt đầu phát sinh hiệu lực với Việt Nam, nước thành viên thứ bảy phê chuẩn.

Rốt cuộc thì Hiệp định thương mại tự do đình đám nhất của thế giới thời gian vừa qua đã chính thức có hiệu lực, mở ra khu vực thương mại tự do giữa các nền kinh tế hai bờ Thái Bình Dương.

Cánh cửa đã mở!

Những điều mà chúng ta kỳ vọng, hay lo lắng, từ Hiệp định này đã chính thức có thể được hiện thực hóa trong thực tế!

Chúng ta kỳ vọng rất nhiều ở các cơ hội mà CPTPP - một trong những hiệp định thế hệ mới, với những cam kết tự do hóa mạnh, những tiêu chuẩn cao nhất từng được ký kết – hứa hẹn mang lại. Chúng ta cũng lo lắng, từ những thách thức lớn được dự báo từ Hiệp định này. Nhưng dường như rất ít người trong chúng ta hiểu thật rõ cần phải làm gì để hiện thực hóa các cơ hội này, hay vượt qua những thách thức dự kiến. Càng ít hơn nữa những hành động cụ thể để thực sự bước đi trên con đường mới này.

Chuyên đề này tóm tắt các cơ hội và thách thức chủ yếu từ CPTPP đối với Việt Nam đồng thời cố gắng chỉ ra những việc mà Nhà nước và doanh nghiệp của chúng ta cần làm để thực sự tận dụng và thực thi hiệu quả Hiệp định này.

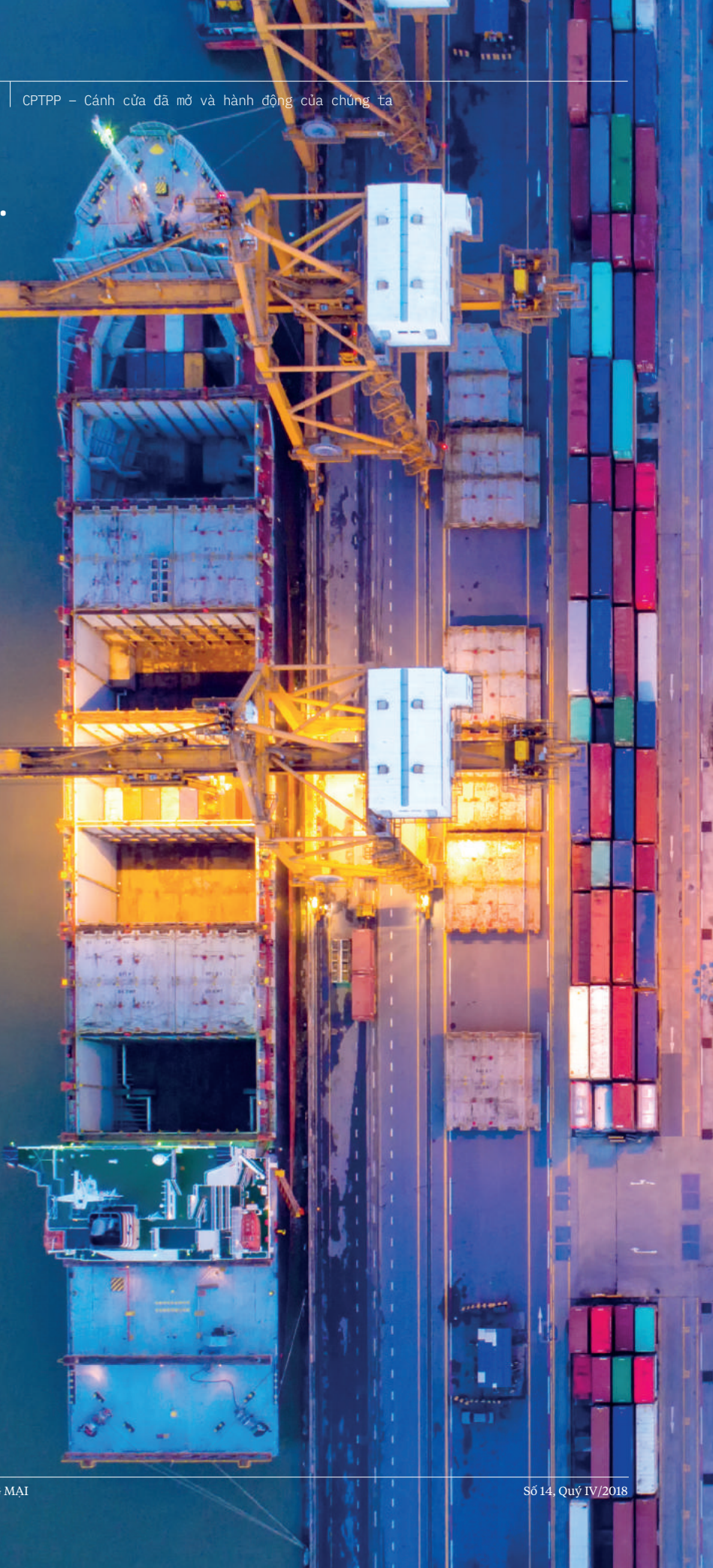
Là một Hiệp định thương mại tự do có mức mở cửa mạnh nhất từ trước tới nay, đồng thời cũng bao gồm các tiêu chuẩn cao bao trùm nhiều khía cạnh thể chế, một mặt CPTPP được kỳ vọng sẽ mang tới những tác động tích cực cho nền kinh tế cũng như các doanh nghiệp của chúng ta. Mặt khác, Hiệp định này cũng buộc chúng ta phải đối mặt với những thách thức không nhỏ.

Cánh cửa đã mở...

CPTPP mở ra cơ hội nhiều ý nghĩa cho xuất khẩu Việt Nam với việc tạo ra con đường ưu tiên cho hàng hóa Việt Nam bước vào thị trường 10 nền kinh tế đối tác. Lợi thế này là rất đáng kể ở các thị trường mà chúng ta chưa từng có FTA như Canada, Mexico, Peru..., đặc biệt khi đây lại là các cánh cửa bước vào thị trường châu Mỹ đầy tiềm năng. Bên cạnh đó, với các đối tác đã có FTA với Việt Nam (như Nhật Bản, Úc, New Zealand...) thì CPTPP cũng tạo thêm cơ hội mới, lựa chọn mới cho doanh nghiệp xuất khẩu Việt Nam khi tiếp cận các thị trường này.

CPTPP cũng được dự báo sẽ tạo ra một bước ngoặt mới trong thu hút đầu tư nước ngoài, tự do hóa dịch vụ, giúp nền kinh tế Việt Nam có xung lực mới, tạo sức ép hợp lý thúc đẩy cạnh tranh trong nhiều thị trường dịch vụ, đặc biệt trong các dịch vụ phục vụ sản xuất, hứa hẹn mang lại các dịch vụ có chất lượng cao hơn, giá hợp lý hơn cho người dân và giảm giá thành sản xuất cho các doanh nghiệp sử dụng dịch vụ.

Đặc biệt, CPTPP là một sức ép có trọng lượng, thúc đẩy các cải cách mạnh về thể chế kinh tế trong nước, theo các tiêu chuẩn cao về đầu tư, sở hữu trí tuệ, mua sắm công... đã nêu trong các cam kết. Đây không chỉ là cơ hội cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, hoàn thiện phương thức vận hành của nền kinh tế thị trường ở Việt Nam mà còn là sức ép hợp lý để doanh nghiệp Việt Nam chuyển đổi mô hình sản xuất kinh doanh theo hướng bền vững, phù hợp với những đòi hỏi của thị trường hiện đại.





...nhưng con đường không dễ đi

Tham gia CPTPP, để đổi lấy những cơ hội, Việt Nam cũng phải cam kết mở cửa mạnh thị trường hàng hóa, dịch vụ của mình cho các đối tác đồng thời cũng phải chấp nhận những quy tắc tiêu chuẩn cao, thu hẹp không gian tự do trong quyết định các chính sách phía sau đường biên giới. Thách thức vì vậy cũng không hề nhỏ.

Với các cam kết mở cửa thị trường, thách thức trực tiếp nhất là **cạnh tranh gia tăng**. Trong CPTPP, chúng ta sẽ mở cửa thị trường rộng cho 10 nền kinh tế đối tác, trong đó có những đối tác mới chưa từng tự do hóa, cũng có những đối tác “cũ” nhưng mức độ tự do hóa trong CPTPP đã được nâng cấp hơn. Dù thế nào thì đối thủ từ tất cả các đối tác này đều có năng lực cạnh tranh mạnh hơn doanh nghiệp của ta. Những ngành xưa nay vốn được bảo hộ tương đối chặt chẽ, hoặc yếu thế trong cạnh tranh như chăn nuôi, một số sản phẩm trồng trọt, một số lĩnh vực dịch vụ... được cho là sẽ phải đối mặt với cạnh tranh gay gắt ngay trên sân nhà. Cạnh tranh trong nội khối CPTPP cũng được dự báo là không nhỏ, khi mà có một số đối tác có cơ cấu sản phẩm và thế mạnh xuất khẩu tương đồng.

Với các cam kết về quy tắc, thách thức về **chi phí tuân thủ** chắc chắn sẽ là rất lớn, với cả Nhà nước và doanh nghiệp. CPTPP

bao gồm nhiều cam kết về các vấn đề phía sau đường biên giới, với các tiêu chuẩn cao hơn so với mặt bằng chung trong các Hiệp định của WTO ở nhiều lĩnh vực (sở hữu trí tuệ, đầu tư, giải quyết tranh chấp, hải quan, phòng vệ thương mại, tiêu chuẩn kỹ thuật, vệ sinh an toàn...). Thậm chí CPTPP còn bao gồm cả những cam kết về các vấn đề vượt ra ngoài WTO như mua sắm công, lao động, môi trường...Do đó, dự kiến khi triển khai thực hiện CPTPP, chúng ta sẽ phải rà soát, sửa đổi hệ thống pháp luật trong khá nhiều lĩnh vực.

Với Nhà nước, đó là thách thức trong việc chuyển hóa các cam kết quy tắc của CPTPP vào pháp luật nội địa một cách uyển chuyển, làm sao để vừa tuân thủ Hiệp định, lại vừa có lợi nhất cho nền kinh tế, tránh được bẫy phân biệt đối xử ngược (đối xử với nhà đầu tư nước ngoài tốt hơn với nhà đầu tư trong nước).

Với doanh nghiệp, một số tiêu chuẩn có thể sẽ tăng lên hoặc phức tạp hơn theo yêu cầu của Hiệp định (ví dụ về lao động, môi trường, sở hữu trí tuệ...) sẽ khiến gánh nặng chi phí tuân thủ của doanh nghiệp tăng thêm tương ứng. Đó là chưa kể tới các tác động ở cấp vĩ mô phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ quá trình thực thi Hiệp định (ví dụ chuyển dịch lao động, phân bố dân cư, các thay đổi về thuế, áp lực đối với cơ sở hạ tầng giao thông, y tế, giáo

dục...) mà cả Nhà nước và mỗi người dân đều sẽ phải đối mặt.

Sau tất cả, từ bài học thực thi 10 FTA đang có hiệu lực, có lẽ là thách thức chủ yếu của chúng ta là làm thế nào để **hiện thực hóa được các cơ hội** từ Hiệp định này.

Chúng ta có thể điều chỉnh linh hoạt, thích ứng tương đối tốt với cạnh tranh từ bên ngoài, đặc biệt là các FTA trong khu vực, nơi các đối thủ cạnh tranh có cùng cơ cấu sản phẩm như chúng ta. Sau khi hoàn tất lộ trình mở cửa theo cam kết WTO và 10 FTA, không có nhóm sản phẩm nào, ngành nào, lĩnh vực nào của chúng ta bị phá sản chỉ vì không thể cạnh tranh với đối thủ từ bên ngoài. Nói cách khác, chúng ta có thể chống đỡ được rất tốt trước các FTA. Nhưng chúng ta lại đi sau trong việc thu lợi từ các FTA. Con số xấp xỉ 1/3 cơ hội thuế quan từ các FTA được hiện thực hóa có lẽ là một minh chứng rất rõ cho điều này.

Chúng ta cũng dường như chưa tận dụng được cơ hội hoàn thiện thể chế từ những nguyên tắc thị trường trong WTO. 10 năm sau khi gia nhập, dù được đánh giá là đã tuân thủ đầy đủ các cam kết thể chế trong WTO, dù đã sửa đổi hàng trăm văn bản, chính sách về thương mại, đầu tư, chúng ta vẫn đang loay hoay với việc như cải cách hành chính, sửa đổi cách thức vận hành lĩnh vực này thị trường kia theo hướng thị trường...



và Hành động của chúng ta

Trước một CPTPP đầy tiềm năng nhưng cũng tiềm ẩn không ít rủi ro như vậy, chuẩn bị sẵn sàng cho CPTPP không chỉ là câu chuyện về tận dụng ưu đãi thuế quan đối với hàng hóa, mà bao trùm hơn, đó còn là câu chuyện rà soát sửa đổi pháp luật, thể chế kinh tế cho phù hợp với các tiêu chuẩn cao này đồng thời bảo đảm tốt nhất lợi ích của doanh nghiệp và nền kinh tế. Điều này đòi hỏi

những hành động thiết thực cả từ phía các cơ quan Nhà nước và doanh nghiệp.

Từ góc độ cơ quan Nhà nước, trước hết cần phải *tuyên truyền phổ biến* về CPTPP để không chỉ các cán bộ đi đàm phán mà cả bộ máy ban hành, thực thi chính sách hiểu đúng về cam kết và xác định được đường hướng sửa đổi chính sách, pháp luật nội địa theo hướng thích hợp. Điều này nghe có vẻ đơn

giản nhưng thực tế không hẳn như vậy. Ví dụ văn kiện TPP đã công bố hơn 2 năm qua, nhưng đến nay khó có thể khẳng định các cơ quan ban ngành đều hiểu về các cam kết TPP liên quan tới công việc của mình, chưa nói tới việc chuẩn bị cho thực thi hiệu quả.

Bên cạnh đó, một nhiệm vụ không kém phần quan trọng là tuyên truyền phổ biến cam kết, phân tích các cơ hội và thách thức từ các cam kết CPTPP cho doanh nghiệp. Với một Hiệp định đình đám như CPTPP, công việc này có vẻ là thuận lợi bởi đa số các doanh nghiệp đều đâu đó đã biết tới Hiệp định, cũng đã mơ hồ có ý thức về chuyện Hiệp định sẽ mang lại cơ hội, thách thức nào đó mà mình cần chuẩn bị. Mặc dù

vậy, từ chuyện biết chung chung, lo ngại chung chung tới chuyện hiểu đầy đủ, hiểu chính xác về các cam kết cụ thể có ảnh hưởng trực tiếp tới hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp lại là một chặng đường rất dài.

Tất nhiên, có những doanh nghiệp đã tự mình chủ động tìm hiểu. Tất nhiên Nhà nước không thể làm thay doanh nghiệp trong chuyện này. Mặc dù vậy, với một Hiệp định phức tạp mà chỉ một vài cán bộ cụ thể trực tiếp đi đàm phán mới có thể hiểu cốt lõi nội dung và những hàm ý đằng sau con chữ, với một cộng đồng mà 98% là doanh nghiệp vừa, nhỏ, siêu nhỏ xưa nay pháp luật nội địa còn chưa nắm rõ, không thể thiếu bàn tay và hành động tích cực của Chính phủ, các cơ quan Bộ ngành trong việc hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền CPTPP đến các doanh nghiệp. Nói cách khác, không có sự bắt đầu từ Nhà nước, sẽ không có kết quả từ doanh nghiệp.

Thứ hai là cần tiến hành rà soát, sửa đổi pháp luật để phù hợp cam kết, linh hoạt theo hướng có lợi cho doanh nghiệp nội địa. Quá trình này cần được thực hiện minh bạch, đồng bộ và đặt trong sự tham vấn chặt chẽ với cộng đồng doanh nghiệp. Còn nhớ vào thời điểm chúng ta gia nhập WTO, rất nhiều các văn bản, quy định đã được sửa đổi, mang lại những thay đổi về chất cho hệ thống chính sách pháp luật về kinh tế của Việt Nam. Mặc dù vậy, khi nhìn lại, không thể không thừa nhận rằng có không ít trường hợp việc sửa đổi không đồng bộ dẫn tới những vướng mắc trong thực tiễn áp dụng, hoặc việc sửa đổi quá mạnh so với cam kết dẫn tới những thiệt thòi cho doanh nghiệp nội địa. Do đó, lần này, việc tham vấn với doanh nghiệp cần được chú trọng, trong tất cả các khâu từ rà soát tính tương thích của pháp luật tới soạn thảo các quy định mới hay

điều chỉnh, sửa đổi bổ sung các quy định theo các cam kết. Chỉ có như vậy chúng ta mới có thể có được các chính sách, pháp luật vừa phù hợp cam kết, vừa có lợi nhất cho doanh nghiệp.

Mở rộng hơn, Chính phủ cần tận dụng được động lực từ CPTPP để cải cách, tạo bước ngoặt trong hoàn thiện thể chế kinh tế, môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư, tạo ra sức bật cho nền kinh tế. Những cải cách này không phải là từ yêu cầu cam kết mà là từ nhu cầu nội tại của chính chúng ta. Chỉ có cải cách mới có thể tạo không gian, điều kiện tốt nhất cho việc tận dụng cam kết, hiện thực hóa các cơ hội

Bên cạnh đó, còn một vấn đề khác quan trọng nhưng dường như chưa từng được nói tới: Đó là việc lên kế hoạch cho các chính sách, quy định nhằm ứng phó với các tác động thể chế bất lợi có thể có từ thực thi CPTPP. Ví dụ thiếu hụt khoản thuế nhập khẩu từ CPTPP sẽ được bù đắp bằng cách thức nào? Liệu người dân, doanh nghiệp có phải trả giá bằng những loại thuế mới hay các mức thuế cao hơn hiện tại không? Hay CPTPP khiến một bộ phận lao động, dân cư chuyển dịch từ khu vực này sang khu vực khác – vậy các dự kiến về cơ sở hạ tầng, điện đường trường trạm đã được dự kiến như thế nào để sự chuyển dịch này được suôn sẻ?

Từ góc độ của doanh nghiệp, yêu cầu sát sạt nhất đặt ra với mỗi doanh nghiệp là làm sao để hiểu được các cam kết phức tạp của Hiệp định này, biết được những tác động của chúng tới hoạt động kinh doanh của mình, tiếp theo là có các chuẩn bị, điều chỉnh hoạt động kinh doanh thích hợp để tận dụng các cơ hội, đồng thời đối mặt với các thách thức từ Hiệp định. Đây là thách thức rất lớn, nếu biết rằng các FTA trước đây đơn giản hơn nhiều nhưng doanh nghiệp vẫn bỏ lỡ rất nhiều cơ hội. Nhìn từ tỷ lệ tận dụng ưu

đãi thuế quan của các FTA đã ký chỉ loanh quanh mức 30%, mà cũng phần lớn là doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng có thể thấy số cơ hội bị bỏ lỡ là rất đáng kể. Chủ động tìm hiểu, chủ động hành động có lẽ là cách thức bắt buộc để doanh nghiệp làm được điều này.

Từ góc độ thể chế, để bảo vệ lợi ích của mình trong lâu dài, đặc biệt trên thị trường nội địa trước áp lực thay đổi chính sách, pháp luật theo yêu cầu CPTPP, doanh nghiệp cần chủ động tham gia sâu và hiệu quả vào quá trình các cơ quan Nhà nước nội luật hóa các cam kết CPTPP. Đây là việc mà các doanh nghiệp đơn lẻ, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, không thể thực hiện được. Do đó doanh nghiệp trước hết cần ý thức được tầm quan trọng của công việc này, sau đó là phải liên kết với nhau, cùng với các hiệp hội doanh nghiệp để vận động và có tiếng nói hiệu quả trong quá trình này.

Trực tiếp cấp tập thì là vậy, nhưng hành động thường xuyên và bền vững hơn, quan trọng hơn tất cả vẫn là việc doanh nghiệp phải tập trung nâng cao năng lực cạnh tranh của mình, của sản phẩm hàng hóa dịch vụ mình cung cấp. Chỉ khi có năng lực cạnh tranh tốt, cơ hội mới có thể được tận dụng triệt để nhất, thách thức mới có thể xử lý gọn gàng nhất, không chỉ với CPTPP mà với tất cả các hoạt động hội nhập nói chung. Mà chuyên cạnh tranh này, với mỗi ngành, mỗi doanh nghiệp lại đòi hỏi những hành động khác nhau.

Ví dụ, đối với ngành chăn nuôi – ngành được coi là bị CPTPP “dứt sữa bảo hộ”, yếu cả về năng lực sản xuất lẫn năng lực tiếp cận thị trường, trong khi người chăn nuôi lại là nhóm yếu thế trong hội nhập, việc nâng cao sức cạnh tranh của ngành phải tập trung vào các khía cạnh cấp bách nhất và cần có bàn tay hỗ trợ mạnh mẽ



từ Nhà nước. Khuyến khích kết nối các cơ sở nông nghiệp, xây dựng các chính sách hỗ trợ về vốn, kỹ thuật, đào tạo nhân lực cho người chăn nuôi, thiết lập các kênh phân phối ổn định, phân tích và đưa ra các cảnh báo thị trường kịp thời là những việc mà Nhà nước cần tập trung xử lý ngay trong thời gian tới. Về phía người chăn nuôi, nhận thức đầy đủ và chủ động thực hiện các biện pháp

nhằm bảo đảm chất lượng sản xuất, an toàn thực phẩm, từng bước lấy lại niềm tin của người tiêu dùng nội địa là điều quan trọng nhất cần làm.

Đối với *các ngành nông nghiệp khác* (đặc biệt là thủy sản, rau quả), tình hình khả quan hơn chăn nuôi, đặc biệt từ góc độ xuất khẩu với những cơ hội thị trường lớn. Đây cũng là những sản phẩm mà vấn đề về quy tắc xuất xứ có

thể không lớn (ngoại trừ một số ít sản phẩm hiện đang phải nhập khẩu một phần nguyên liệu thô từ bên ngoài như một số loại thủy sản, hạt điều...). Tuy nhiên, khúc mắc của các ngành này lại là ở câu chuyện bảo đảm chất lượng sản phẩm, tuân thủ và đáp ứng thường xuyên các hàng rào kỹ thuật (TBT), vệ sinh an toàn thực phẩm (SPS) cao ở các thị trường xuất khẩu. Hàng rào thuế quan có

thể được xóa bỏ theo CPTPP, nhưng những rào cản phi thuế như TBT, SPS, các biện pháp phòng vệ thương mại (như chống bán phá giá, chống trợ cấp...) sẽ vẫn ở đó, thậm chí có thể bị lạm dụng quyết định của nước nhập khẩu. Đó là chưa kể tới các rào cản vô hình của thị trường (ví dụ các phong trào của người tiêu dùng, các động thái của truyền thông, các hành động cạnh tranh không lành mạnh của các đối thủ...). Vì vậy, doanh nghiệp nói riêng và ngành nông nghiệp nói chung phải có chiến lược cụ thể và bền vững để vượt qua các rào cản này.

Một ví dụ khác với ngành dệt may – ngành xuất khẩu mũi nhọn, cũng được dự báo sẽ được hưởng lợi lớn từ CPTPP. Thách thức của ngành này không phải ở chuyên làm sao để tiếp cận thị trường xuất khẩu mà lại nằm ở việc làm thế nào để tận dụng được các lợi thế thuế quan từ CPTPP cũng như thu được giá trị gia tăng cao hơn từ xuất khẩu. Với phần lớn nguyên phụ liệu nhập khẩu từ các thị trường nằm ngoài CPTPP, dệt may Việt Nam có thể sẽ không thể thỏa mãn yêu cầu xuất xứ “từ sợi trở đi” của CPTPP và do đó khó tận dụng được cơ hội từ Hiệp định này. Bên cạnh đó, việc chỉ tham gia vào khâu gia công (cắt và may), doanh nghiệp Việt Nam chỉ được hưởng một phần rất nhỏ trong giá trị sản phẩm xuất khẩu. Thực tế, câu chuyện về nguồn nguyên liệu, công nghiệp hỗ trợ cho ngành dệt may cũng như cải thiện giá trị gia tăng từ hoạt động này đã được nói tới từ rất lâu, nhưng chưa có mấy hành động hiệu quả để giải quyết vấn đề này.

Nhiều giải pháp đã được nghiên cứu, để xuất, ví dụ quy hoạch các khu vực riêng, với các ưu đãi hỗ trợ thiết thực để thúc đẩy công nghiệp phụ trợ dệt may, ví dụ rà soát để điều chỉnh hợp lý các quy định về điều kiện sản xuất, môi trường, lao động, tiêu

chuẩn liên quan, ví dụ các biện pháp khuyến khích các hoạt động nghiên cứu, thiết kế, quảng bá... Mặc dù vậy, dường như quyết tâm để thay đổi chưa thực sự lớn. Nhà nước chưa hành động quyết liệt, còn doanh nghiệp thì chưa nhìn thấy động lực thực sự để dẫn đầu đầu tư vào lĩnh vực này.

Hy vọng CPTPP sẽ là một cú hích để cả Nhà nước và doanh nghiệp dệt may tập trung giải quyết các nút thắt này, qua đó dệt may Việt Nam không chỉ tận dụng được cơ hội thuế quan từ CPTPP mà còn cả trong các Hiệp định thương mại tự do khác đã hoặc sẽ có hiệu lực trong tương lai (ví dụ Hiệp định với Nhật Bản, EU...). Đồng thời, tham gia vào các giai đoạn sớm hơn trong chuỗi giá trị sản xuất cũng sẽ là cơ hội để ngành xuất khẩu mũi nhọn lớn nhất nhì này thực sự mang lại lợi ích có ý nghĩa cho Việt Nam.

Từ góc độ của các hiệp hội doanh nghiệp – những cầu nối giữa doanh nghiệp với nhau, giữa doanh nghiệp với thị trường, giữa doanh nghiệp với Nhà nước, vai trò của các đơn vị này càng cần phải được phát huy trong quá trình thực thi CPTPP. Đó có thể là vai trò phổ biến thông tin cho doanh nghiệp về các cam kết, tác động, khuyến nghị cách thức hành động cho doanh nghiệp hội viên. Đó cũng có thể là vai trò cầu nối giữa doanh nghiệp hội viên với các cơ quan Nhà nước, vận động chính sách nhằm bảo vệ tốt nhất lợi ích của doanh nghiệp trong quá trình nội luật hóa các cam kết CPTPP hay xây dựng hoạch định chính sách, pháp luật liên quan tới Hiệp định này.

Cánh cửa đã mở, và tương lai con đường trước mắt tùy thuộc vào hành động của chúng ta. ■

CÁC BIỆN PHÁP HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP VỀ CPTPP CỦA TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP - PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

Kế hoạch đồng hành cùng doanh nghiệp thực thi hiệu quả CPTPP của Trung tâm WTO và Hội nhập (VCCI) bao gồm nhiều hoạt động khác nhau, tập trung vào hai nhóm chính sau đây:

Phổ biến tuyên truyền nội dung cam kết và các tác động tới doanh nghiệp

VCCI chú trọng phổ biến tuyên truyền các nội dung CPTPP theo cách đơn giản, trực tiếp vào các vấn đề mà doanh nghiệp quan tâm thông qua nhiều kênh:

- Website www.trungtamwto.vn (tiếng Việt) và www.wtocenter.vn (tiếng Anh) >> Chuyên đề CPTPP (<http://trungtamwto.vn/fta/175-cptpp-tpp11/1>)
- Facebook: Trung tâm WTO và Hội nhập – VCCI
- Các ấn phẩm: Cẩm nang CPTPP <http://trungtamwto.vn/an-pham/12260-cam-nang-tom-luoc-hiep-dinh-toan-dien-va-tien-bo-xuyen-thai-binh-duong-cptpp>; Bản tin Doanh nghiệp và Tự do hóa thương mại
- Đường dây tư vấn, Dịch vụ tư vấn theo vụ việc

Vận động chính sách về CPTPP

VCCI sẽ phối hợp với các hiệp hội doanh nghiệp, các cơ quan tổ chức khác trong các hoạt động:

- Rà soát các cam kết CPTPP với hệ thống pháp luật Việt Nam nhìn từ góc độ lợi ích doanh nghiệp Việt Nam
- Đề xuất các biện pháp chính sách thích hợp với các cơ quan có nhiệm vụ nội luật hóa và thực thi các cam kết CPTPP của Việt Nam.

Bằng cách này, VCCI hy vọng có thể tạo cầu nối để doanh nghiệp cùng Nhà nước tận dụng tốt nhất không gian chính sách và các cam kết CPTPP theo hướng phù hợp cam kết đồng thời mang lại lợi ích tốt nhất cho nền kinh tế và cộng đồng doanh nghiệp.

**TRUNG TÂM WTO VÀ HỘI NHẬP
PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM**

Địa chỉ: Số 09 Đào Duy Anh, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: +84 24 35771458; Fax: +84 24 35771459

Email: banthuky@trungtamwto.vn

Website: www.trungtamwto.vn/www.chongbanphagia.vn/www.aecvcci.vn

Fanpage: www.facebook.com/trungtamwtovahoinhap



Trung tâm WTO và Hội nhập
Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam